ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CÔNG CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:154 /KH-UBND	*Công Chính, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030.

UBND xã Công Chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý (TGPL) đối với người cao tuổi thuộc diện được TGPL; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và người cao tuổi về quyền được TGPL miễn phí; đồng thời nâng cao năng lực người thực hiện TGPL, tăng cường kiểm tra, giám sát, qua đó giúp người dân nói chung và người cao tuổi nói riêng hiểu và sử dụng dịch vụ TGPL theo đúng quy định pháp luật.

- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL, bảo đảm người cao tuổi thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm chất lượng hoạt động TGPL cho người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

- Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan cơ quan, tổ chức có liên quan, nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL.

2. Yêu cầu

a) Nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động TGPL bảo đảm tuân thủ quy định của Luật TGPL, Luật Người cao tuổi và các văn bản có liên quan. Các hoạt động được thiết kế phù hợp với đặc thù của người cao tuổi, bám sát và gắn

kết chặt chẽ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các Kế hoạch, Chương trình về người cao tuổi.

b) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm sự tham gia chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi.

Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người cao tuổi phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; có thể lồng ghép các hoạt động TGPL khác nhằm tối ưu hóa nguồn lực và bảo đảm hiệu quả bền vững.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ trực tuyến, tư vấn từ xa, đăng ký vụ việc điện tử và tiếp cận thông tin pháp luật ở các định dạng phù hợp với người cao tuổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TGPL NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TGPL

1. Thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Tăng cường thực hiện các việc, vụ việc TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL, trong đó chú trọng tới người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, ngược đãi.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND -Trung tâm TGPL nhà nước

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, Hội người cao tuổi xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Bảo đảm 100% người cao tuổi thuộc diện được TGPL khi có yêu cầu được tiếp cận và thụ hưởng TGPL miễn phí theo đúng quy định của pháp luật.

Hoạt động 2: Tăng cường triển khai hoạt động TGPL tại cơ sở, đặc biệt thông qua việc phối hợp với thôn, chi hội Người cao tuổi và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở nhằm kịp thời phát hiện nhu cầu TGPL và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND - Trung tâm TGPL nhà nước

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban; Hội Người cao tuổi xã; Công an cấp xã; các tổ chức chính trị – xã hội ở cơ sở và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các đợt TGPL tại cơ sở được tổ chức; nhu cầu TGPL của người cao tuổi được phát hiện kịp thời, tiếp nhận và giới thiệu đến Trung tâm TGPL nhà nước để xem xét, thực hiện theo quy định.

Hoạt động 3: Rà soát, cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL; phối hợp với các cơ quan có liên quan, Hội Người cao tuổi, các tổ chức khác của người cao tuổi để phát hiện nhu cầu TGPL và giới thiệu người cao tuổi thuộc diện được TGPL đến Trung tâm TGPL nhà nước hoặc Chi nhánh thuộc Trung tâm khi họ có yêu cầu TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND - Trung tâm TGPL nhà nước

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban; Hội Người cao tuổi xã; Công an cấp xã; các tổ chức chính trị – xã hội ở cơ sở và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố, gửi đến Hội Người cao tuổi các tổ chức khác của người cao tuổi; Người cao tuổi thuộc diện TGPL được giới thiệu đến các Trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm.

2. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách TGPL bằng nhiều hình thức phù hợp cho người cao tuổi, trong đó có người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Truyền thông về pháp luật và TGPL cho cho người dân trong đó có người cao tuổi, cán bộ cấp thôn (già làng, trưởng bản, trưởng khóm, ấp, phum, sóc, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố…) người có uy tín trong cộng đồng.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND &UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các đợt truyền thông được thực hiện.

Hoạt động 2: Truyền thông về quyền của người cao tuổi và quyền được TGPL của người cao tuổi thuộc diện được TGPL, các vụ việc thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND &UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Trung tâm cung ứng DVC, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện

Hoạt động 3: Nghiên cứu, xây dựng, biên soạn và phát hành các tài liệu truyền thông về quyền của người cao tuổi, pháp luật và TGPL; kết hợp xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc điểm, khả năng tiếp cận của người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi ở vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi có khó khăn trong tiếp cận thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phổ biến nội dung truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông và hướng dẫn người cao tuổi cách thức yêu cầu TGPL khi có vướng mắc pháp luật.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND &UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện và lưu giữ dưới dạng các ấn phẩm chuyên dụng khác có nội dung dành cho người cao tuổi và TGPL; bảng thông tin, hộp tin về TGPL, tờ gấp pháp luật, các ấn phẩm chuyên dụng cung cấp cho Hội Người cao tuổi, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Hưởng ứng "Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam" và "Ngày Quốc tế Người cao tuổi"

Hoạt động: Tổ chức các hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng "Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam" và "Ngày Quốc tế Người cao tuổi".

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND &UBND – Hội người cao tuổi xã

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Đăng tải tin, bài viết, về người cao tuổi thuộc diện được TGPL, đặc biệt nhân Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6) và Ngày Quốc tế về Người cao tuổi (01/10) trên trang thông tin điện tử xã.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác TGP

Hoạt động 1: Xây dựng các chương trình, biên soạn tài liệu nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện TGPL và những người tham gia phối hợp trong hoạt động TGPL về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND& UBND - Trung tâm TGPL nhà nước

b) Đơn vị phối hợp: Các Phòng, ban, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các chương trình, tài liệu, lớp tập huấn, các đợt bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

Hoạt động 2: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL về quyền của người cao tuổi thuộc diện được TGPL cho người dân, cán bộ cấp thôn, người có uy tín trong cộng đồng, người làm công tác xã hội, cán bộ cơ sở, cộng tác viên TGPL và những người có liên quan.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm TGPL nhà nước

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

5. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ TGPL cho người cao tuổi

Hoạt động 1: Triển khai ứng dụng TGPL trên các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử xã,…), đường dây nóng giúp người cao tuổi dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Người dân đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL có thể tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL thông qua các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử xã,…), đường dây nóng TGPL được duy trì hoạt động thường xuyên, tiếp nhận và giải đáp kịp thời các yêu cầu của người dân, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL**.**

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và khả năng cân đối ngân sách hằng năm của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa-xã hội và các phòng, Ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch đề ra..

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn xã.

2. Phòng kinh tế xã

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xem xét, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Phòng Văn hóa-xã hội, Trung tâm cung ứng DVC, Hội người cao tuổi xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tích cực phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch đề ra; phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý về tài chính trên địa bàn xã theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã giai đoạn 2026 – 2030. Chủ tịch UBND xã yêu cầu các phòng ban, ngành cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, Các PCT xã;
- Các phòng, trung tâm UBND xã;
- Trung tâm cung ứng DVC xã;
- Hội người cao tuổi xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CÔNG CHÍNH T.THANH HÓA

Lê Tuấn Việt